

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: **Triệu Thị Bé H** - Sinh năm 1989.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Bé H và anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 18/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Định, huyện Quảng Uyên (nay là xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị Bé H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Hai bên xác nhận có 02 con chung, họ tên Nguyễn N, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn K, sinh ngày 15/3/2014. Sau khi ly hôn hai bên thoả thuận mỗi người nuôi một con cụ thể cháu N do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu K do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Triệu Thị Bé H và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng chị H tự nguyện nhận nộp thay phần anh T là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Triệu Thị Bé H phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004796 ngày 18/7/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Chị Triệu Thị Bé H còn được trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Hạnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp